

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 01/2025/DS-ST

Ngày: 15 -7 - 2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Đình Thành

2. Ông Điều Phương

- Thư ký Tòa án phiên tòa: Ông Trần Minh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 tỉnh Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Phan Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (MB)

Địa chỉ trụ sở chính: Số A L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Chánh T1 (Văn bản ủy quyền số 31/UQ-MBAMC ngày 15/01/2025).

* Bị đơn: Bà Võ Thị T2, sinh năm: 1976 và ông Nguyễn Tấn L, sinh năm: 1978; Cùng Hộ khẩu thường trú: khu phố C, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước (nay là khu phố C, phường P, tỉnh Đồng Nai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2025 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/8/2022 giữa Ngân hàng TMCP Q (Ngân hàng M) và bà Võ Thị T2, ông Nguyễn Tấn L ký kết hợp đồng tín dụng số 36340.22.661.3929489.TD để cho bà T2; ông L vay số tiền 1.00.000.000 (Một tỷ) đồng, theo khế ước nhận nợ số LD2223038902 và LD2225240392.

Để đảm bảo cho khoản vay trên bà T2; ông L đã thế chấp 02 quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp số 39130.18.661.3929489.BĐ ngày 12/4/2018; Số công chứng: 00000708; Quyền số: 01TP/CC-SCC/HĐGD và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật cụ thể tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 275, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: Khu phố C, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS386950; sổ vào sổ cấp GCN: H-02621/Tcho do UBND thị xã P cấp ngày 19/6/2014 cho ông Nguyễn Tấn L và bà Võ Thị T2.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 224, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: Khu phố C, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA830048; sổ vào sổ cấp GCN: H-00315/CNTT do UBND thị xã P cấp ngày 05/7/2010 cho ông Nguyễn Tấn L.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản bà T2 và ông L vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi khi đến hạn theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ hai bên đã ký kết. Do vậy, Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Nguyễn Tấn L và Võ Thị T2 phải thanh toán số tiền tổng cộng tính đến ngày 15/7/2025 là 1.411.936.818 đ (bằng chữ: Một tỷ bốn trăm mười một triệu chín trăm ba sáu nghìn tám trăm mười tám đồng); trong đó: nợ gốc là 1.000.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 84.410.959 đồng; lãi quá hạn là 327.525.859 đồng và ông L bà T2 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng M kể từ ngày 16/7/2025 theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng dài hạn số: 36340.22.661.3929489.TD ngày 18/8/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp bà T2 và ông L không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đủ nợ cho Ngân hàng MB thì Ngân hàng M được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

** Tại bản tự khai bị đơn ông Nguyễn Tấn L và bà Võ Thị T2 trình bày:*

Ông bà thừa nhận ông bà có ký kết Hợp đồng tín dụng số 36340.22.661.3929489.TD ngày 18/8/2022 với Ngân hàng thương mại cổ phần Q để vay số tiền gốc 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng); thỏa thuận: Lãi suất cho vay trong hạn: 3 tháng đầu tiên áp dụng lãi suất là: 9%/năm; Lãi suất điều chỉnh kỳ tiếp theo bằng (=) Lãi suất cơ sở cộng (+) với biên độ 1,8%/năm; Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn; lãi suất chậm trả 10%/năm. Thời hạn vay: kể từ ngày tiếp theo của ngày bên vay rút khoản vốn vay đầu tiên đến ngày 17/7/2023 (từ ngày 19/8/2022 đến 17/7/2023).

Để đảm bảo cho khoản vay vợ chồng ông bà có ký Hợp đồng thế chấp số 39130.18.661.3929489.BĐ ngày 12/4/2018; Số công chứng: 00000708; Quyền số: 01TP/CC-SCC/HĐGD và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật đối với hai thửa đất:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 275, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: Khu phố C, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS386950; sổ vào sổ cấp GCN: H-02621/Tcho do UBND thị xã P cấp ngày 19/6/2014 cho ông Nguyễn Tấn L và bà Võ Thị T2.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 224, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: Khu phố C, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA830048; sổ vào sổ cấp GCN: H-00315/CNTT do UBND thị xã P cấp ngày 05/7/2010 cho ông Nguyễn Tấn L.

Do ông L bà T2 gặp khó khăn về kinh tế nên không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng M như đã thỏa thuận. Nay trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng M, ông L và

bà T2 đồng ý trả toàn bộ số nợ gốc và lãi suất phát sinh cho Ngân hàng M theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ hai bên đã ký kết. Trường hợp không trả hoặc không trả đủ số tiền trên cho Ngân hàng MB thì ông L bà T2 đồng ý phát mãi các tài sản thế chấp nêu trên để Ngân hàng MB thu hồi nợ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: xác định Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Đồng Nai) là đương sự trong vụ án với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên đề nghị Tòa án tạm ngừng phiên tòa để đưa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Đồng Nai) vào tham gia tố tụng mới đảm bảo được quyền lợi của những người được thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án dân sự, tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Bị đơn có nơi cư trú tại phường P nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Phước Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Nai) thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.3] Bị đơn ông L và bà T2 vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Nguyên đơn Ngân hàng M và bị đơn ông L, bà T2 đều thừa nhận ngày 18/8/2022, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q (viết tắt: Ngân hàng M) và vợ chồng ông L bà T2 đã ký kết Hợp đồng tín dụng 36340.22.661.3929489.TD để cho bà T2; ông L vay số tiền 1.00.000.000 (Một tỷ) đồng, đồng theo khế ước nhận nợ số LD2223038902 và LD2225240392. Tài sản bảo đảm của khoản vay là các quyền sử dụng đất tại thửa đất số 275, tờ bản đồ số 24 và thửa đất số 224, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: Khu phố C, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS386950; số vào sổ cấp GCN: H-02621/Tcho do UBND thị xã P cấp ngày 19/6/2014 cho ông Nguyễn Tấn L và bà Võ Thị T2 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA830048; số vào sổ cấp GCN: H-00315/CNTT do UBND thị xã P cấp ngày 05/7/2010 cho ông Nguyễn Tấn L. Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2]. Hợp đồng tín dụng số 36340.22.661.3929489.TD ngày 18/8/2022 được các bên giao kết hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại khoản 14, 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91 và khoản 3 Điều 98 Luật tổ chức tín dụng 2010; các Điều 117, 119 Bộ luật dân sự 2015, Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Do đó Hợp đồng tín dụng 36340.22.661.3929489.TD ngày 18/8/2022 có hiệu lực từ thời điểm ký kết nên phát sinh quyền, nghĩa vụ đối với nhau theo nội dung của hợp đồng.

[2.3]. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất 39130.18.661.3929489.BĐ ngày 12/4/2018; Số công chứng: 00000708; Quyền số: 01TP/CC-SCC/HĐGD được ký kết giữa bên thế chấp là ông bà Nguyễn Tấn L và Võ Thị T2 với bên nhận thế chấp là Ngân hàng M không trái với quy định của pháp luật, hợp đồng được công chứng theo luật định và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã P; nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp theo quy định tại Điều 117, Điều 119, Điều 292, Điều 317, Điều 318 và Điều 319 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 188 Luật đất đai, Nghị định 8020/2013/VBHN-BTP ngày 10/12/2013 về đăng ký giao dịch bảo đảm. Do vậy, hợp đồng thế chấp trên có hiệu lực kể từ khi đăng ký bảo đảm nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của bên thế chấp.

Tại biên bản xem xét, thẩm định ngày 10/4/2025 tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp nêu trên không có gì thay đổi so với thời điểm thế chấp, không có người thứ ba quản lý sử dụng tài sản thế chấp.

[3.3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét thấy, trong quá trình thực hiện Hợp đồng vợ chồng ông bà Nguyễn Tấn L và Võ Thị T2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi và nợ gốc khi đến hạn cho ngân hàng M là vi phạm tại Điều 5 Phần 1 Hợp đồng tín dụng số 36340.22.661.3929489.TD ngày 18/8/2022 mà hai bên đã ký kết nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại Điều 95 Luật tổ chức tín dụng 2010; Điều 463, Điều 464, Điều 470 Bộ luật dân sự. Buộc bị đơn Nguyễn Tấn L và Võ Thị T2 phải thanh toán số tiền tổng cộng tính đến ngày 15/7/2025 là 1.411.936.818 đ (bằng chữ: Một tỷ bốn trăm mười một triệu chín trăm ba sáu nghìn tám trăm mười tám đồng); trong đó: nợ gốc là 1.000.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 84.410.959 đồng; lãi quá hạn là 327.525.859 đồng và ông L bà T2 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng M kể từ ngày 16/7/2025 theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (Hợp đồng cho vay) số: 36340.22.661.3929489.TD ngày 18/8/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng thế chấp nêu trên có hiệu lực nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên thế chấp. Trường hợp ông bà Nguyễn Tấn L và bà Võ Thị T2 không trả hoặc trả không đủ toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng M thì Ngân hàng M có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp quy định tại Điều 299 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[4]. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về việc: Tạm ngừng phiên tòa để đưa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Đồng Nai) vào tham gia vụ án với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 28/4/2023 Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long có Quyết định về việc kê biên, xử lý tài sản số 10/QĐ-CCTHA đối với các quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Tấn L và bà Võ Thị T2, trong đó có 02 Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 275, tờ bản đồ số 24 và thửa đất số 224, tờ bản đồ số 24 đang thế chấp tại Ngân hàng M. Sau khi kê biên và xử lý theo quy định thì xác định hai tài sản thế chấp trên có giá trị thấp hơn chi phí và nghĩa vụ bảo đảm tại Ngân hàng M nên Chấp hành viên đã có Thông báo số 104/TB-CCTHADS ngày 26/8/2024 cho Người nhận thế chấp cũng như những người được thi hành án biết về giá của tài sản thế chấp tại thời điểm thi hành án là nhỏ hơn so với nghĩa vụ thanh toán của Hợp đồng thế chấp. Do đó Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long (Cơ quan kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng là Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đ)

không phải người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với đề nghị tạm ngừng phiên tòa là không có căn cứ theo quy định tại Điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó đề nghị của Kiểm sát viên không được chấp nhận.

[5]. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Tấn L và bà Võ Thị T2 phải chịu 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định. Ông L và bà T2 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng M số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) mà Ngân hàng đã nộp tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long.

[6]. Về án dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào căn cứ 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 4, Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng 2010; các Điều 117, Điều 119, Điều 292, Điều 299 Điều 317, Điều 318, Điều 319 và các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 188 Luật đất đai; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016 UBTWQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (Ngân hàng M).

Buộc ông Nguyễn Tấn L và Võ Thị T2 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng M tổng số tiền nợ tính đến ngày 15/7/2025 là 1.411.936.818 đ (bằng chữ: Một tỷ bốn trăm mười một triệu chín trăm ba sáu nghìn tám trăm mười tám đồng). Trong đó: nợ gốc là 1.000.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 84.410.959 đồng; lãi quá hạn là 327.525.859 đồng.

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Tấn L và Võ Thị T2 không trả hoặc không trả đủ số tiền trên cho Ngân hàng MB thì Ngân hàng M được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án và ông L bà T2 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng M kể từ ngày 16/7/2025 theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 36340.22.661.3929489.TD ngày 18/8/2022 và khế ước nhận nợ số LD2223038902; khế ước nhận nợ số LD2225240392 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp ông Nguyễn Tấn L và Võ Thị T2 không trả hoặc không trả đủ toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng M thì Ngân hàng M có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự phát mãi tài sản thế chấp là: các Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 275, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: Khu phố C, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS386950; số vào sổ cấp GCN: H-02621/Tcho do UBND thị xã P cấp ngày 19/6/2014 ông Nguyễn Tấn L và bà Võ Thị T2 và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 224, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: Khu phố C, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với

đất số BA830048; sổ vào sổ cấp GCN: H-00315/CNTT do UBND thị xã P cấp ngày 05/7/2010 cho ông Nguyễn Tấn L để Ngân hàng M thu hồi nợ.

2. Về chi phí tố tụng: ông Nguyễn Tấn L và Võ Thị T2 phải liên đới chịu 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định. Ông L và T2 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng M số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) mà Ngân hàng đã nộp tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà ông Nguyễn Tấn L và Võ Thị T2 phải liên đới chịu số tiền án phí 54.358.105 đ (Năm mươi bốn triệu ba trăm năm tám triệu một trăm lẻ năm đồng).

Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần Q không phải chịu án phí, trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí 25.949.913 đồng (Hai mươi lăm triệu chín trăm bốn chín nghìn chín trăm mười ba đồng) mà Ngân hàng TMCP Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003388 ngày 12 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước (Nay là Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA, VKS tỉnh Đ;
- VKS KV 11 - Đồng Nai;
- THA DS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị T3

